

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI - TUẦN 95

NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ CÓ LIÊN QUAN GÌ?



Chúng ta thường nghe nói “không ai là một hòn đảo.” Trong các mối tương quan xã hội, các cá nhân hay những nhóm nhỏ thường lệ thuộc vào nhau, hỗ trợ cho nhau để đạt đến mục đích của mình. Điều đáng lưu ý trong đề tài học hỏi tuần này là nhiều lần trong khi hỗ trợ cho nhau, có những cá nhân hay nhóm thay vì hỗ trợ thì thay thế các cá nhân hay nhóm khác trong những quyết định hay hoạt động của họ. Như vậy, khi nói đến hỗ trợ cho nhau, chúng ta phải hiểu như thế nào? DOCAT đưa ra cho chúng ta câu trả lời như sau:

Mỗi nhiệm vụ xã hội luôn được giao trước tiên cho nhóm nhỏ nhất mà có thể thực hiện việc đó. Một nhóm ở cấp độ cao hơn có thể đảm nhận trách nhiệm chỉ khi nào nhóm nhỏ nhất không giải quyết được vấn đề. Tuy vậy, nếu nhóm nhỏ hơn cần sự giúp đỡ để thực hiện nhiệm vụ, nhóm cao cấp hơn phải hỗ trợ. Sự sắp đặt như thế được tóm tắt trong → Nguyên tắc Hỗ trợ, và → Đề nghị Hỗ trợ. Ví dụ, nếu một gia đình gặp chuyện khó giải quyết, Nhà nước chỉ có thể can thiệp nếu gia đình đó hay bậc cha mẹ đã mang nhiều gánh nặng và không thể giải quyết được vấn đề. Nguyên tắc hỗ trợ ra đời để gia tăng quyền tự do của cá nhân, nhóm, đoàn thể, và để ngăn chặn sự tập quyền (tập trung quyền lực vào tay một người hay một hội) quá mức. Sáng kiến cá nhân cần phải được khuyến khích, vì có khả năng giúp đỡ, cải thiện chính mình là một yếu tố quan trọng của phẩm giá làm người. Nguyên tắc hỗ trợ được hình thành lần đầu tiên năm 1931, trong Thông điệp *Quadragesimo Anno* của Giáo hoàng Piô XI.

Khẳng định đầu tiên chúng ta đọc thấy trong DOCAT là trong cơ cấu xã hội, nhiệm vụ xã hội trước tiên luôn được giao cho một cá nhân hay một nhóm nhỏ có khả năng để thực hiện nhiệm vụ đó. Để phát huy phẩm giá con người, chúng ta cần phải quan tâm đến tất cả những yếu tố cần thiết mà mỗi cá nhân cần để sống trọn vẹn bản tính xã hội của mình. Chỉ khi phẩm giá con người được phát huy và tôn trọng, thì cơ cấu xã hội mới vững chắc. Giáo huấn của Giáo Hội nói đến điều này như sau: “Không thể phát huy phẩm giá con người mà không quan tâm tới gia đình, các tập thể, các hiệp hội, các thực thể địa phương; nói khác đi, không quan tâm tới toàn bộ các biểu hiện kinh tế, xã hội, văn hoá, thể thao, giải trí, nghề nghiệp và chính trị mà dân chúng đã tự động tạo ra vì chúng giúp họ thực hiện việc tăng trưởng xã hội một cách hiệu quả. Đây chính là thực tế của xã hội dân sự, có thể hiểu là tổng số các mối quan hệ giữa cá nhân với các tập thể xã hội làm trung gian, cũng là những mối quan hệ đầu tiên, nảy sinh do “tính chủ thể sáng tạo của người công dân.” Nhờ mạng lưới các quan hệ ấy, cơ cấu xã hội mới vững mạnh và cộng đồng các ngôi vị mới có nền tảng, từ đó chúng ta có thể nhận ra những hình thức cao hơn của hoạt động xã hội.”¹

¹ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 185.



Việc quan tâm đến các cá nhân hoặc nhóm nhỏ trong cơ cấu xã hội phải được thực hiện như thế nào? Các cá nhân có thẩm quyền cao hơn hoặc các nhóm ở cấp độ cao chỉ có thể can thiệp hoặc đảm lấy trách nhiệm được trao cho các cá nhân và nhóm nhỏ ở cấp độ thấp chỉ khi nào cá nhân hoặc cấp độ thấp không thể chu toàn được nhiệm vụ được trao. Nói cách khác, nhiệm vụ của cá nhân có thẩm quyền hoặc một nhóm ở cấp độ cao hơn là hỗ trợ chứ không thay thế một cá nhân hoặc một nhóm ở cấp độ thấp trong việc chu toàn nhiệm vụ của mình. Điều này được gọi là nguyên tắc hỗ trợ: “Hội Thánh đề ra nguyên tắc hỗ trợ: ‘mỗi tập thể cấp cao không được can thiệp vào những tập thể cấp thấp đến đâu được mất các thẩm quyền của nó, nhưng đúng hơn phải nâng đỡ nó khi cần thiết, và giúp nó phối hợp hoạt động với những tập thể khác, để mưu cầu công ích’” (x. CA 48; Đức Piô XI).² Trong học thuyết xã hội Công Giáo, nguyên tắc hỗ trợ “là một trong những định hướng bền vững và đặc thù nhất của Học thuyết Xã hội Công giáo, và đã có mặt trong học thuyết ấy ngay từ văn kiện xã hội quan trọng đầu tiên, đó là trong Thông điệp *Quadragesimo Anno* của Giáo hoàng Piô XI được viết năm 1931.”³ Theo Giáo Hội, nguyên tắc hỗ trợ là nguyên tắc quan trọng nhất trong “triết học xã hội.”

Nguyên tắc hỗ trợ có nguồn gốc và kiểu mẫu nơi Thiên Chúa. Khi tạo dựng con người, Thiên Chúa ban cho con người tự do để lựa chọn loại người mình muốn trở thành. Thiên Chúa không bao giờ can thiệp vào những chọn lựa của con người. Ngài chỉ đồng hành và ban những ơn cần thiết để con người có thể có được những chọn lựa đúng đắn hầu đạt đến mục đích tối hậu của đời mình. Không những thế, Thiên Chúa còn ban cho con người quyền cai quản mọi loài Ngài đã dựng nên. Ngài luôn hỗ trợ con người, chứ không thay thế họ trong mọi quyết định. Giáo Hội dạy về điều này như sau: “Thiên Chúa không muốn dành cho riêng mình việc thi hành quyền hành. Người trao lại cho mỗi người những phẩm năng để họ có thể thi hành theo khả năng của bản tính riêng. Xã hội loài người phải bắt chước cách lãnh đạo này. Cách Thiên Chúa cai trị thế giới cho thấy Người rất tôn trọng quyền tự do của con người. Đó phải là đường hướng chính đạo cho những ai cầm quyền trong các cộng đồng nhân loại. Họ phải xử sự như những thừa tác viên của Chúa quan phòng.”⁴

Như chúng ta đã nêu ra ở trên, nguy hiểm trong mọi cơ cấu xã hội là việc các cá nhân có thẩm quyền hoặc các nhóm ở cấp độ cao thay vì hỗ trợ thì lại thay thế hay rút khỏi các cá nhân hay các nhóm ở cấp độ thấp hơn những gì mà họ có thể quyết định và làm được. Giáo Hội nói đến nguy hiểm này như sau: “Thật là sai lầm trầm trọng khi rút khỏi tay các cá nhân những gì họ có thể làm được dựa vào sáng kiến và sự chuyên cần của mình để trao cho cộng đồng; cũng vậy, thật là bất công và tai hại nghiêm trọng, làm trật tự đúng đắn bị xáo trộn, khi giao cho một tổ chức cao hơn và lớn hơn những gì mà các tổ chức nhỏ hơn và cấp dưới có thể làm được. Vì chưng, bất cứ hoạt động xã hội nào tự bản chất cũng phải trợ giúp các thành viên trong xã hội, chứ không bao giờ phá hủy và tiêu diệt họ.”⁵ Để

² Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1883.

³ Tóm Tắt về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo, số 185.

⁴ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1884.

⁵ Piô XI, Thông điệp *Quadragesimo Anno*: AAS 23 (1931), 203; x. Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus*, 48: AAS 83 (1991), 852-854.

tránh sai lầm được đưa ra, “mọi xã hội thuộc trật tự cao hơn phải có thái độ trân trọng giúp đỡ (subsidium) – tức là hỗ trợ, đẩy mạnh, phát triển – các xã hội thuộc trật tự thấp hơn. Có như thế, các thực thể xã hội trung gian mới có thể chu toàn các vai trò của mình mà không cần phải giao chúng cho các đơn vị xã hội khác thuộc đẳng cấp cao hơn, để rồi cuối cùng bị tiêu tán và bị thay thế, để rồi phải chứng kiến cảnh tượng phẩm giá và vị trí căn bản của mình cũng bị phủ nhận.”⁶

Như chúng ta đọc thấy trong câu trả lời của DOCAT, mục đích của nguyên tắc hỗ trợ là “để gia tăng quyền tự do của cá nhân, nhóm, đoàn thể, và để ngăn chặn sự tập quyền (tập trung quyền lực vào tay một người hay một hội) quá mức.” Bên cạnh đó, nguyên tắc hỗ trợ còn nhằm mục đích khuyến khích sáng kiến cá nhân. Tuy nhiên, một trong những đóng góp quan trọng nhất của nguyên tắc hỗ trợ là bảo vệ các cá nhân và các nhóm nhỏ khỏi những lạm dụng quyền bính của các cá nhân và các nhóm có thẩm quyền cao hơn. Liên quan đến vấn đề lạm dụng quyền, chúng ta đọc thấy những lời sau trong giáo huấn của Giáo Hội: “Nhờ nguyên tắc hỗ trợ, dân chúng có thể được bảo vệ khỏi những sự lạm quyền của chính quyền cấp cao hơn và chính quyền này cũng được mời gọi hãy giúp các cá nhân và các đoàn thể trung gian chu toàn nghĩa vụ. Nguyên tắc này cũng mang tính đòi buộc, vì mỗi người, mỗi gia đình và mỗi đoàn thể trung gian đều có một điều gì đó độc đáo có thể đóng góp cho cộng đồng. Kinh nghiệm cho thấy chối bỏ sự hỗ trợ hay hạn chế sự hỗ trợ nhân danh việc dân chủ hoá hoặc nhân danh sự bình đẳng giữa các thành phần xã hội sẽ làm giảm bớt và đôi khi phá huỷ luôn tinh thần tự do và sáng kiến.”⁷

Giáo Hội cũng chỉ ra mối nguy hại khi các cơ quan “công cộng” của nhà nước can thiệp quá nhiều vào đời sống cá nhân hoặc các nhóm. Mối nguy hại này chính là hình thức “trung ương tập quyền, quan liêu giấy tờ và cứu trợ an sinh, cũng như sự hiện diện vô lý và thái quá của Nhà Nước trong guồng máy công cộng.”⁸ Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong Thông điệp Centesimus Annus nói về mối nguy hại này như sau: “Khi can thiệp một cách thẳng thắn và lấy đi khỏi xã hội trách nhiệm phải thi hành, cơ quan cứu trợ xã hội của Nhà Nước sẽ làm phí tổn nhiều năng lực và gia tăng quá mức các tổ chức công cộng, là những tổ chức hay suy nghĩ theo thói quan liêu giấy tờ hơn là thực sự quan tâm tới việc phục vụ đối tượng của chúng, và từ đó kéo theo việc gia tăng chi tiêu thật đáng kể.”⁹ Tóm lại, tự bản chất, nguyên tắc hỗ trợ nhằm mục đích khuyến khích sáng kiến cá nhân và tránh đi lối làm việc độc tài: “Không nhìn nhận hay nhìn nhận không đầy đủ sáng kiến cá nhân – kể cả trong lĩnh vực kinh tế – và không nhìn nhận chức năng công cộng của sáng kiến tư nhân sẽ dần dần phá hoại nguyên tắc hỗ trợ, như các tổ chức độc quyền đã làm.”¹⁰ Thật vậy, nguyên tắc hỗ trợ giúp thiết lập một trật tự quốc tế đích thực: “Nguyên tắc hỗ trợ nghiễm nhiên với một hình thức duy tập thể, xác định giới hạn cho việc can thiệp của Nhà Nước, hòa hợp các tương quan giữa cá nhân và xã hội hướng tới việc thiết lập một trật tự quốc tế đích thực.”¹¹

Chúng ta kết luận đề tài học hỏi tuần này bằng việc trích giáo huấn của Giáo Hội nói về việc làm thế nào để áp dụng nguyên tắc hỗ trợ vào trong đời sống thực tế mỗi ngày:

⁶ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 186.

⁷ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 187.

⁸ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 187.

⁹ Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus*, 48: AAS 83 (1991), 854.

¹⁰ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 187.

¹¹ *Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo*, số 1885.

Để áp dụng nguyên tắc bổ trợ vào thực tiễn, có một *nhu cầu tương ứng* cần thoả mãn: đó là tôn trọng và thăng tiến con người và gia đình; trân trọng ngày càng nhiều hơn các hiệp hội và các tổ chức trung gian trong những lựa chọn căn bản của họ, trong những lựa chọn không thể uỷ thác cho người khác hay không thể được thực hiện bởi người khác; cổ vũ các tổ chức tư nhân sao cho bất cứ đơn vị xã hội nào cũng phục vụ công ích, mỗi tổ chức với những nét riêng của mình; sao cho có sự đa nguyên trong xã hội và cho các thành phần quan trọng làm nên xã hội đều có người đại diện; bảo vệ nhân quyền và quyền lợi của các nhóm thiểu số; dẹp bỏ tình trạng trung ương tập quyền về hành chính và bàn giấy; tạo thế cân bằng giữa khu vực công cộng và khu vực tư nhân, đồng thời nhìn nhận vai trò xã hội của khu vực tư nhân; dùng những phương pháp thích hợp để giúp các công dân ngày càng có trách nhiệm tích cực “tham gia” vào thực tế chính trị và xã hội của đất nước.¹²

¹² *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 187.